

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 3535/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Phú Thọ, ngày 07 tháng 11 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y tỉnh Phú Thọ****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2011 giữa Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BNN-BNV ngày 23/5/2011 giữa Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư 56/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/8/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thú y thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 3878/2009/QĐ-UBND ngày 17/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Chức năng của Chi cục Thú y:**

1. Chi cục Thú y là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thú y có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật về thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Phòng chống dịch bệnh động vật:

a) Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các dự án, chương trình khống chế thanh toán dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

b) Kiểm tra giám sát định kỳ hoặc đột xuất các bệnh động vật thuộc danh mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia);

c) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

d) Thực hiện việc chuẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh cho động vật; kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát phát hiện dịch bệnh động vật; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi sau khi hết dịch;

đ) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là thú y cấp xã) giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

e) Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật;

g) Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm trong việc thẩm định các điều kiện về vệ sinh thú y và giám sát tình hình dịch bệnh của các cơ sở nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh;

h) Huy động các cá nhân tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật;

i) Yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và báo cáo hoạt động về hành nghề thú y theo quy định.

5. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh duyệt dự án, chương trình, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định của Bộ NN&PTNT;

6. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trong tỉnh; quản lý, giám sát động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu sau thời gian cách ly kiểm dịch;

b) Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong tỉnh;

d) Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế lưu thông trên thị trường; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật, chất thải động vật tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, sơ chế động vật thuộc phạm vi quản lý;

đ) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y và cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia); cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; cơ sở, cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế; cơ sở, khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo ủy quyền của Cục Thú y;

e) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn thể thao, nghệ thuật;

g) Hướng dẫn giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở hoạt động có liên quan đến công tác thú y, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y; xử lý chất thải, phương tiện vận chuyển, các vật dụng có liên quan đến động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

h) Cấp và thu hồi trang phục kiểm dịch, thu hồi thẻ kiểm dịch viên động vật, biểu hiện kiểm dịch động vật theo quy định;

i) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thú y thẩm định địa điểm, điều kiện vệ sinh thú y trong quá trình xây dựng cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ xuất khẩu, khu cách ly kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu.

7. Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (sau đây gọi chung là thuốc thú y) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong thủy sản:

a) Quản lý việc kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc sử dụng các thuốc thú y để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật;

c) Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y và giám sát quá trình thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y theo quy định;

d) Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn tỉnh.

8. Cấp và thu hồi các loại chứng chỉ hành nghề sau đây:

a) Tiêm phòng, xét nghiệm (bao gồm cả xét nghiệm phi lâm sàng), chuẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật;

b) Phẫu thuật động vật;

c) Kinh doanh thuốc thú y;

d) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác có liên quan đến thú y.

9. Cấp, thu hồi các giấy chứng nhận về thú y theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức quản lý việc thu nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

11. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục.

12. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ chính sách và pháp luật về thú y cho nhân viên thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thú y trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thú y theo quy định chung của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thú y theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y.

15. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về thú y theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thú y.

16. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y và các hoạt động khác liên quan đến thú y theo hướng dẫn của Cục Thú y.

17. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, tài chính, tài sản thuộc Chi cục theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 03 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bãi miễn, cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính Tổng hợp;
- Phòng Dịch tễ thú y;
- Phòng Kiểm dịch động vật;
- Phòng Thú y cộng đồng.

3. Các đơn vị trực thuộc:

- Trạm Kiểm dịch động vật cầu Việt Trì;
- Trạm Kiểm dịch động vật cầu Trung Hà;
- Trạm Thú y thành phố Việt Trì;
- Trạm Thú y thị xã Phú Thọ;
- Trạm Thú y huyện Lâm Thao;
- Trạm Thú y huyện Phù Ninh;
- Trạm Thú y huyện Tam Nông;
- Trạm Thú y huyện Thanh Thủy;
- Trạm Thú y huyện Thanh Sơn;
- Trạm Thú y huyện Tân Sơn;
- Trạm Thú y huyện Yên Lập;
- Trạm Thú y huyện Cẩm Khê;

- Trạm Thú y huyện Hạ Hòa;
- Trạm Thú y huyện Đoan Hùng;
- Trạm Thú y huyện Thanh Ba;

Các Trạm trực thuộc Chi cục Thú y có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Biên chế

Biên chế của Chi cục Thú y được UBND tỉnh giao theo kế hoạch chỉ tiêu biên chế hàng năm, gồm:

- Biên chế công chức của Chi cục: Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng, người làm việc trong các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục.

- Biên chế sự nghiệp của Chi cục: Do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phân bổ trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Chi cục trưởng Chi cục Thú y căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Trạm trực thuộc; trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 1108/2005/QĐ-UB ngày 28/4/2005 của UBND tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Chi cục Thú y căn cứ quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)